**Bài 4. GIAI ĐIỆU ĐẤT NƯỚC**

**(12 tiết)**

**MỤC TIÊU CHUNG BÀI 4**

 - Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh,

vần, nhịp, biện pháp tu từ.

- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ VB.

- Hiểu được khái niệm ngữ cảnh, nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh và biết vận dụng để dùng từ ngữ đúng với ngữ cảnh.

- Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.

- Trình bày được ý kiến vẽ một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.

- Yêu mến tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước.

 **GIỚI THIỆU BÀI HỌC VÀ TRI THỨC NGỮ VĂN**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức**

- Tìm hiểu thơ trữ tình hiện đại.

1. **Kĩ năng**

- Nhận biết được một số yếu tố của thơ (tình cảm, cảm xúc, hình ảnh và nhịp điệu trong thơ).

**3. Phẩm chất**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: *nhân ái, yêu nước*

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT.

- PHT số 1,2.

- Tranh ảnh.

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, Bút dạ, Giấy A0.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS lắng nghe/ quan sát để chia sẻ kinh nghiệm của bản thân.

**c. Sản phẩm:** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV chuyển giao nhiệm vụ*- GV: Đọc diễn cảm một bài thơ.**- Em hãy cho biết thể loại và những hiểu biết của em về thể loại của tác phẩm vừa được nghe.***Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS tiếp nhận nhiệm vụ.- HS nghe và trả lời.- GV quan sát, lắng nghe.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày.- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức, dẫn dắt vào bài:**Thơ** là hình thức [nghệ thuật](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ngh%E1%BB%87_thu%E1%BA%ADt) dùng [từ](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%AB) trong [ngôn ngữ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C3%B4n_ng%E1%BB%AF) làm [chất liệu](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%E1%BA%ADt_li%E1%BB%87u), và sự chọn lọc từ cũng như tổ hợp của chúng được sắp xếp dưới hình thức [lôgíc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Logic) nhất định tạo nên [hình ảnh](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%ACnh_%E1%BA%A3nh) hay gợi cảm [âm thanh](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C3%82m_nh%E1%BA%A1c) có tính [thẩm mỹ](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt) cho người đọc, người nghe. Thơ còn trở nên hình thức để bày tỏ tâm tư và chứa đựng tính sáng tạo của con người. Có thể nói, sự tồn tại của thơ đi song song với sự tồn tại của ngôn ngữ. Còn ngôn ngữ tức là còn thơ. | - Nghe và chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ- Quan sát và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc cá nhân. |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu giới thiệu bài học**

**a. Mục tiêu:** Nắm được chủ đề của bài học.

**b. Nội dung:** Gv sử dụng phương pháp gợi mở để hướng dẫn HS tìm hiểu giới thiệu bài học

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- Gv chuyển giao nhiệm vụ: Yêu cầu học sinh *quan sát SGK và cho biết:**+ Tên bài, đề từ của văn bản hướng chủ đề nào? Qua đó con hiểu gì về chủ đề?**+ Chủ đề được thể hiện qua các tác phẩm thuộc thể loại văn học nào?*- HS tiếp nhận nhiệm vụ**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- GV quan sát, lắng nghe.- HS quan sát sách giáo khoa tìm câu trả lời.**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm cá nhân.- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  | **I. Tìm hiểu giới thiệu bài học** - Chủ đề: GIAI ĐIỆU ĐẤT NƯỚC.- Ngữ liệu:+ Mùa xuân nho nhỏ.+ Gò Me.+ Bài thơ Đường núi của Nguyễn Đình Thi. |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu Tri thức Ngữ văn**

1. **Mục tiêu:**

- Nhận biết được một số yếu tố của thơ trữ tình hiện đại (tình cảm, cảm xúc, hình ảnh và nhịp điệu trong thơ.)

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV chuyển giao nhiệm vụ: *hoàn thành bảng kiến theo mẫu.*

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁC YẾU TỐ** | **ĐẶC ĐIỂM CHÍNH** |
| **1. Tình cảm, cảm xúc trong thơ:** |  |
| **2. Hình ảnh trong thơ** |  |
| **3. Nhịp thơ** |  |
| **4. Ngữ cảnh** |  |

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm thảo luận- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức (\*) Từ phiếu học tập, Gv hướng học sinh đến + Khái niệm thơ trữ tình. + Đặc điểm cơ bản của thơ trữ tình. | **II. Tri thức Ngữ văn****1. Tình cảm và cảm xúc trong thơ.*** **2. Hình ảnh trong thơ.**
* **3. Nhịp thơ.**
* **4. Ngữ cảnh.**
 |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả PHT của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- Gv chuyển giao nhiệm vụ: *Hoàn thành phiếu học tập theo mẫu ( Phụ lục 1)***Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS trao đổi hoàn thiện PHT- GV quan sát, hỗ trợ**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm cá nhân- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  | III. Luyện tập.Bài tập. Chỉ ra các yếu tố:**1. Tình cảm và cảm xúc trong thơ.*** **2. Hình ảnh trong thơ.**
* **3. Nhịp thơ.**

**4. Ngữ cảnh.**Có trong bài thơ Mùa xuân nho nhỏ của nhà thơ Thanh Hải. |

**Dự kiến sản phẩm.**

**\* Phụ lục 1. Đặc điểm của thơ trữ tình.**

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁC YẾU TỐ** | **ĐẶC ĐIỂM CHÍNH** |
| **1. Tình cảm, cảm xúc trong thơ:** | - Tình cảm chính là cội nguồn làm nên sức hấp dẫn đặc biệt của thơ trữ tình. Gốc của thơ là tình cảm, nội dung chủ yếu của thơ là tình cảm, cảm xúc của nhà thơ trước cuộc đời. - Cảm xúc của nhà thơ trước cuộc đời thuộc thế giới tình cảm riêng, nhưng lại có những điểm đồng điệu với cảm xúc chung của nhiều người. Chính vì thế, người đọc đến với thơ để tìm sự đồng cảm, chia sẻ. Người đọc có thể cảm nhận như nhà thơ đang nói hộ nỗi lòng mình. |
| **2. Hình ảnh trong thơ** | - Hình ảnh là một yếu tố quan trọng trong thơ trữ tình, là phương tiện để nhà thơ bộc lộ tình cảm, tư tưởng. Hình ảnh trong thơ có nguồn gốc từ đời sống (con người, thiên nhiên,...) nhưng luôn mang dấu ấn của sự hư cấu, tưởng tượng, in đậm tình cảm, cảm xúc chủ quan của nhà thơ.  |
| **3. Nhịp thơ** | - Nhịp thơ là phương tiện quan trọng để cấu tạo hình thức nghệ thuật đặc thù của văn bản thơ. Người đọc có thể nhận biết nhịp thơ qua hệ thống những điểm ngắt, ngừng được phân cha trên dòng thơ hoặc giữa các dòng thơ, theo sự chi phối của nội dung cảm xúc và quy định riêng của từng thể thơ.  |
| **4. Ngữ cảnh** | - Ngữ cảnh là chai cảnh ngôn ngữ trong đó một đơn vị ngôn ngữ được sử dụng. Đó có thể là chai cảnh trong văn bản, gồm những đơn vị ngôn ngữ (từ, cụm từ, câu) đứng trước và sau một đơn vị ngôn ngữ (còn gọi là văn cảnh); hoặc là chai cảnh ngoài văn bản, gồm người nói, người nghe, địa điểm, thời gian,... mà một đơn vị ngôn ngữ được sử dụng. |

**\* Phụ lục 1. Các yếu tố trong bài Mùa xuân nho nhỏ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁC YẾU TỐ** | **ĐẶC ĐIỂM CHÍNH** |
| **1. Tình cảm, cảm xúc trong thơ:** | - Ngợi ca quê hương đất nước- Cảm xúc nâng niu, trân trọng, ước nguyện chân thành.  |
| **2. Hình ảnh trong thơ** | - Mùa xuân của đất trời, cuộc sống…  |
| **3. Nhịp thơ** | - Nhịp thơ: 3/2; 2/3 sôi nổi, tha thiết. |
| **4. Ngữ cảnh** | - Ngữ cảnh: đất nước đang hồi sinh. |

**BÀI 4: GIAI ĐIỆU ĐẤT NƯỚC**

**TIẾT 43,44,45**

**VĂN BẢN 1 :MÙA XUÂN NHO NHỎ**

 **– *Thanh Hải* –**

 **I. MỤC TIÊU**

***1. Về năng lực***

***\* Năng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc và trình bày sản phẩm nhóm.

- Tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.

- Giải quyết vấn đề, tạo lập văn bản.

***\* Năng lực đặc thù***

- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.

- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.

***2. Về phẩm chất:***Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp quê hương đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Ti vi, máy tính, bảng phụ.

- Tranh ảnh về nhà thơ Thanh Hải và văn bản “ Mùa xuân nho nhỏ ”.

- Các phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HĐ1: Xác định vấn đề**

**a. Mục tiêu**: HS xác định được nội dung chính của văn bản đọc – hiểu.

**b. Nội dung**

**GV** sử dụng KT động não để hỏi HS, sau đó kết nối với nội dung của văn bản đọc – hiểu.

**HS** quan sát video, suy nghĩ, trả lời.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện**:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV cho HS nghe ca khúc Mùa xuân đầu tiên

? Cảm nhận của em khi nghe ca khúc này

? Mùa xuân trong cảm nhận của em có gì đáng nhớ? Hãy đọc một đoạn thơ, câu thơ mà em thích viết về mùa xuân

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS** lắng nghe lời trong video và suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**HS** trả lời câu hỏi của GV.

**B4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét câu trả lời của HS cũng như ý kiến nhận xét của các em.

- Kết nối vào nội dung đọc - hiểu văn bản.

 Các em thân mến! Đất nước Việt Nam với non sông tươi đẹp, truyền thống lịch sử hào hùng, con người thân thiện luôn là niềm tự hào của mỗi chúng ta. Tình yêu đất nước là nguồn cảm hứng dạt dào tạo nên những tác phẩm lay động lòng người. Hôm nay, cô và các em cùng tìm hiểu văn bản Mùa xuân nho nhỏ của nhà thơ Thanh Hải để lắng nghe, cảm nhận những giai điệu đất nước ngọt ngào.

**2. HĐ2: Hình thành kiến thức mới**

|  |
| --- |
| **2.1 Tri thức Ngữ văn** |
| **Mục tiêu**: Học sinh biết được tri thức Ngữ văn của bài**Nội dung**: **GV** cho HS hoạt động cặp đôi để tìm hiểu tri thức Ngữ văn**HS** dựa vào nội dung đã chuẩn bị ở nhà để trình bày |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm**  |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ** - Chia HS thành các cặp đôi- Các nội dung cần trình bày:? Tình cảm trong thơ là gì? Những hiểu biết của em về: cảm xúc của nhà thơ, hình ảnh thơ, nhịp thơ và ngữ cảnh**B2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS quan sát phiếu học tập của cùng nhau chia sẻ, trao đổi và thống nhất ý kiến.**B3: Báo cáo, thảo luận**- GV yêu cầu 1 vài cặp đôi báo cáo sản phẩm.- HS đại điện cặp đôi trình bày sản phẩm. Các cặp đôi còn lại theo dõi, nhận xét.**B4: Kết luận, nhận định** **HS:** Nhận xét, bổ sung cho cặp đôi báo cáo **GV**: Nhận xét thái độ làm việc và sản phẩm của các cặp đôi. Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau. | **1. Tình cảm , cảm xúc\* Tình cảm:** là cội nguồn làm nên sức hấp dẫn đặc biệt của thơ trữ tình.**\* Cảm xúc của nhà thơ** trước cuộc đời thuộc thế giới tình cảm riêng nhưng lại có những điểm đồng điệu với cảm xúc chung của nhiều người**2. Hình ảnh trong thơ**- là yếu tố quan trọng, là phương tiện để nhà thơ bộc lộ tình cảm, tư tưởng.3. Nhịp thơ- Là phương tiện quan trọng để cấu tạo hình thức nghệ thuật đặc thù của văn bản thơ.**4. Ngữ cảnh**- Là bối cảnh ngôn ngữ trong đó một đơn vị ngôn ngữ được sử dụng |

**2.2 Đọc – hiểu văn bản**

|  |
| --- |
| **I. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHUNG**  |
| **Mục tiêu**: HS trình bày được thông tin về tác giả, tác phẩm**Nội dung**: **GV** sử dụng KT sơ đồ tư duy để khai thác phần tìm hiểu chung**HS** dựa vào sơ đồ tư duy đã chuẩn bị ở nhà để hoàn thành nhiệm vụ nhóm |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm**  |
| **1. Tác giả****B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**- Chia nhóm cặp đôi**PHIẾU HỌC TẬP**Họ và tên:…………Lớp:………………Ngày:………………**TÌM HIỂU CHUNG VỀ VĂN BẢN MÙA XUÂN NHO NHỎ***Hãy vẽ sơ đồ tư duy thể hiện những nét khái quát về nhà thơ Thanh Hải và văn bản Mùa xuân nho nhỏ***B2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi sơ đồ tư duy => cùng nhau chia sẻ và thống nhất ý kiến.**B3: Báo cáo, thảo luận**- Đại điện cặp đôi trình bày sản phẩm.**B4: Kết luận, nhận định** **HS:** nhận xét, bổ sung**GV**: Nhận xét thái độ làm việc và sản phẩm của các cặp đôi.- Chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau**2. Tác phẩm****B1: Chuyển giao nhiệm vụ** a. Đọc+ Đọc giọng to, rõ ràng và lưu loát.+ Cho học sinh thực hành đọc văn bản theo hướng dẫn.b. Yêu cầu HS tiếp tục quan sát phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà và trả lời các câu hỏi còn lại:? Nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ? Tìm hiểu ý nghĩa nhan đề “ Mùa xuân nho nhỏ”? Xác định thể loại và phương thức biểu đạt của bài thơ? Có thể chia văn bản này ra làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?**B2: Thực hiện nhiệm vụ****GV:**Hướng dẫn HS cách đọc văn bản- Theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần).**HS:** Đọc văn bản, các em khác theo dõi, quan sát bạn đọc.- Xem lại nội dung phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà.**B3: Báo cáo, thảo luận****HS:** Trả lời các câu hỏi của GV.- HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.**B4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét thái đọc tập của HS - Chốt kiến thức, cung cấp thêm thông tin (nếu cần) và chuyển dẫn sang đề mục sau.  | **I. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHUNG** **1. Tác giả****-** Thanh Hải (1930 – 1980)- Tên thật Phạm Bá Ngoãn - Quê: huyện Phong Điền Thừa Thiên – Huế. - Cây bút có công lớn trong việc xây dựng nền VHCM miền Nam trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ.- Phong cách sáng tác: Ngôn ngữ giàu hình ảnh, nhạc điệu, cảm xúc chân thành, thắm thiết**2. Tác phẩm**a) Đọc b) Tìm hiểu chung\* Hoàn cảnh sáng tác: Tháng 11/ 1980 khi tác giả đang nằm trên giường bệnh. b. Ý nghĩa nhan đề- Nghĩa thực: Tả cảnh mùa xuân của đất trời, của thiên nhiên - Nghĩa biểu tượng: bài thơ thể hiện khát vọng, lí tưởng muốn cống hiến tất cả những gì đẹp đẽ nhất, tinh túy nhất của cuộc đời cho quê hương, đất nước của nhà thơ.c. Thể loại, PTBĐ- Thể loại : thơ 5 chữ- Phương thức biểu đạt: biểu cảm.d. Bố cục- Khổ thơ đầu: Cảm xúc trước mùa xuân của thiên nhiên đất trời- Khổ thơ 2,3: Mùa xuân của đất nước, con người- Khổ thơ 4,5: Suy nghĩ và ước nguyện của nhà thơ- Khổ thơ cuối: Lời ngợi ca quê hương đất nước |
| **II. KHÁM PHÁ VĂN BẢN** |
|  **1. Cảm xúc của nhà thơ trước mùa xuân thiên nhiên** |
| **Mục tiêu**: Học sinh cảm nhận được bức tranh mùa xuân và tâm trạng của tác giả.**Nội dung**: **GV** sử dụng KT khăn trải bàn để hướng dẫn HS tìm hiểucảm xúc của nhà thơ trước mùa xuân thiên nhiên **HS** làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành phiếu học tập và trình bày sản phẩm. |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**- Chia nhóm lớpvà giao nhiệm vụ: HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi sau1. Trong khổ thơ đầu, nhà thơ miêu tả mùa xuân qua những hình ảnh nào? Những hình ảnh đó gợi cho em cảm nhận gì về mùa xuân2. Cảm xúc của nhà thơ trước vẻ đẹp của mùa xuân được thể hiện như thế nào qua những dòng thơ:*Ơi con chim chiền chiện**Hót chi mà vang trời**Từng giọt long lanh rơiTôi đưa tay tôi hứng.*3. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật độc đáo trong hai câu thơ cuối **B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS**: Quan sát chi tiết trong SGK; suy nghĩ, thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi**B3: Báo cáo, thảo luận**- Đại diện một nhóm trình bày sản phẩm.- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).**B4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét câu trả lời của HS.- Chốt kiến thức, bình giảng và chuyển dẫn sang mục sau.*Gv bình: Chỉ với 6 câu thơ, với vài nét phác vẽ đơn sơ mà đặc sắc, bằng những hình ảnh nho nhỏ, thân quen, bình dị, nhà thơ đã vẽ lên một lên một bức tranh xuân tươi tắn, thơ mộng, mang đậm phong vị xứ Huế - quê hương của tác giả. Đặc biệt là âm thanh của tiếng chim chiền chiện – sứ giả của mùa xuân vang ngân lên từng tiếng một, thật trong, thật tròn làm xao xuyến tâm hồn để rồi nhà thơ đón nhận với tất cả sự đắm say, trân trọng bằng cả tâm hồn qua hành động “hứng”...* | **1. Cảm xúc của nhà thơ trước mùa xuân thiên nhiên** \* Hình ảnh + dòng sông xanh+ bông hoa tím biếc\* Âm thanh+ tiếng chim chiền chiện lảnh lót, vang trời\* Nghệ thuật đảo ngữ, hình ảnh chọn lọc, tiêu biểu. =>Bức tranh xuân, cao rộng, thoáng đãng; màu sắc tươi thắm, hài hòa; âm thanh rộn rã, vang vọng. Mùa xuân xứ Huế đẹp, thơ mộng, đầy sức sống. \* Nghệ thuật: Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: Hình ảnh giọt long lanh-> âm thanh tiếng chim chiền chiện ngưng đọng lại long lanh trong ánh sáng mùa xuân.+ Kết hợp với 2 động từ đưa, hứng-> Tâm trạng say sưa ngây ngất; thái độ trân trọng, nâng niu trân trọng vẻ đẹp của mùa xuân xứ Huế. |
| **2. Cảm xúc của nhà thơ trước mùa xuân đất nước** |
| **Mục tiêu**: HS cảm nhận được cảm xúc của nhà thơ trước mùa xuân đất nước**Nội dung**: GV sử dụng KT đặt câu hỏi, cho HS hoạt động cặp đôi để tìm hiểu cảm xúc của nhà thơ trước mùa xuân đất nướcHS làm việc cá nhân, thảo luận cặp đôi để hoàn thành nhiệm vụ và báo cáo sản phẩm. |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm**  |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ** a. Hình ảnh mùa xuân đất nước được gợi lên qua hình ảnh thơ nào? Em có nhận xét gì về hình ảnh ấy? **\*HĐ cặp đôi:** Vì sao khi nói về mùa xuân của đất nước, nhà thơ lại nhắc đến hai hình ảnh người cầm súng và người ra đồngb. Xác định biện pháp nghệ thuật độc đáo trong đoạn thơ và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật ấy*?*c. Qua những hình ảnh, nghệ thuật đó em cảm cảm nhận được gì về tâm trạng cảm xúc của nhà thơ?**B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS**: đọc ngữ liệu trong SGK suy nghĩ cá nhân, hoạt động cặp đôi để trả lời câu hỏi.**B3: Báo cáo, thảo luận****HS**: trình bày sản phẩm.- HS khác theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét về thái độ làm việc, ý kiến nhận xét và sản phẩm của HS- Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang nội dung sau. | **2. Cảm xúc của nhà thơ trước mùa xuân đất nước** - Hình ảnh: + Người cầm súng  + Người ra đồng + Lộc-> Hình ảnh đa nghĩa *(vừa thực lại vừa có ý nghĩa tượng trưng cho hai nhiệm vụ quan trọng của đất nước: chiến đấu bảo vệ và lao động xây dựng đất nước).* …- Điệp ngữ: *Tất cả*-Từ láy *hối hả, xôn xao*; nhịp thơ rộn rã-> Khí thể tưng bừng, nhộn nhịp của đất nước vào xuân.- Nhân hóa: *Đất nước ...vất vả, gian lao* - So sánh: *Đất nước như vì sao* => Hình ảnh đất nước hiện lên thật gần gũi, bình dị, trường tồn... đồng thời thể hiện niềm tự hào về đất nước, niềm tin vào tương lai của đất nước. |
| **3. Khát vọng và lí tưởng sống cao đẹp của nhà thơ****Mục tiêu**: HS cảm nhận được khát vọng và lí tưởng sống đẹp đẽ của nhà thơ**Nội dung**: GV sử dụng KT đặt câu hỏi, cho HS hoạt động cặp đôi để tìm hiểu khát vọng đẹp đẽ của nhà thơ HS làm việc cá nhân, thảo luận cặp đôi để hoàn thành nhiệm vụ và báo cáo sản phẩm. |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ** a. Trước vẻ đẹp của mùa xuân đất nước mùa xuân cách mạng nhà thơ đã bộc lộ nguyện ước gì? b. Vì sao tác giả muốn làm: con chim, cành hoa, nốt trầm…Em có cảm nhận gì về ước nguyện mà nhà thơ muốn gửi gắm qua những hình ảnh nàyc. Ý nghĩa của việc thay đổi cách xưng hô: tôi -> ta d. Chỉ ra nghệ thuật độc đáo mà nhà thơ sử dụng trong đoạn thơ? Nêu tác dụng?**B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS** - Quan sát những chi tiết trong SGK (GV đã chiếu trên màn hình).**B3: Báo cáo, thảo luận****GV**:- Yêu cầu HS trình bày.- Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).**HS:** - Đại diện một nhóm trình bày sản phẩm.- HS còn lại theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét câu trả lời của HS.- Chốt kiến thức, bình giảng và chuyển dẫn sang mục sau.- Ước: ***Ta làm*** *con chim* hót ***Ta làm*** một *cành hoa* ***Ta nhập*** vào hòa ca/ Một *nốt trầm xao xuyến*=> Ước nguyện chân thành, muốn được cống hiến phần nhỏ bé nhưng có ích cho cuộc đời, muốn được hoà nhập vào cuộc sống của đất nước.- NT: Điệp ngữ *Ta làm,* *Dù là* Ẩn dụ: *mùa xuân nho nhỏ*  *Hoán dụ “tuổi hai mươi”, “khi tóc bạc”** *Ước nguyên cống hiến, hòa nhập của nhà thơ: Muốn được cống hiến phần nhỏ bé, tốt đẹp, hữu ích cho cuộc đời cho đất nước. Nguyện ước của nhà thơ thật đáng trân trọng bởi diễn ra bền bỉ, cống hiến trọn đời*
 | **3. Khát vọng và lí tưởng sống cao đẹp của nhà thơ***- Ta làm: con chim hót* *một cành hoa* *nhập vào hoà ca* *nốt trầm xao xuyến*\* Điệp ngữ, có sự chuyển đổi cách xưng hô “ta”, hình ảnh đẹp, lặp lại tạo sự đối ứng chặt chẽ.=> Ước nguyện chân thành, muốn được cống hiến phần nhỏ bé nhưng có ích cho cuộc đời, muốn được hoà nhập vào cuộc sống của đất nước.\* Ẩn dụ “*mùa xuân nho nhỏ”;* Điệp ngữ “*Dù là”; hoán dụ “tuổi hai mươi”, “khi tóc bạc”*=> Ước nguyện dâng hiến nhỏ bé, khiêm nhường không ồn ào, khoa trương... nguyện cống hiến cả cuộc đời cho đất nước-> Điều tâm niệm thật chân thành, tha thiết, bình dị rất đáng trân trọng, ngợi ca. |
| **4. Lời ngợi ca quê hương****Mục tiêu**: HS cảm nhận được lời ngợi ca quê hương đất nước của nhà thơ**Nội dung**: GV sử dụng KT đặt câu hỏi, cho HS hoạt động cặp đôi để tìm hiểu khát vọng đẹp đẽ của nhà thơ HS làm việc cá nhân, thảo luận cặp đôi để hoàn thành nhiệm vụ và báo cáo sản phẩm. |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**1. Nhận xét về âm hưởng của đoạn thơ? Tình cảm mà tác giả gửi gắm ở đây là gì? ? Đặt bài thơ trong hoàn cảnh ra đời, em có suy nghĩ gì về lí tưởng sống của tác giả? **B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS**: Quan sát những chi tiết trong SGK (GV đã chiếu trên màn hình).**B3: Báo cáo, thảo luận****GV**:- Yêu cầu HS trình bày.- Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).**HS:** - Đại diện một nhóm trình bày sản phẩm.- HS còn lại theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét câu trả lời của HS.- Chốt kiến thức, bình giảng và chuyển dẫn sang mục sau. | **4. Lời ngợi ca quê hương**\* Âm hưởng của khúc dân ca xứ Huế: Làn điệu Nam ai, Nam bình ngọt ngào sâu lắngĐiệp khúc như lời hát.=> Lòng tự hào, thiết tha yêu quê hương, đất nước.\* Đặt trong hoàn cảnh ra đời khi nhà thơ đang nằm trên giường bệnh và không lâu sau thì qua đời -> Lí tưởng sống cao đẹp của nhà thơ của một con người trọn đời đi theo cách mạng trọn đời cống hiến... |
| **III. TỔNG KẾT** |
| **Mục tiêu**: Học sinh trình bày được nội dung, nghệ thuật của văn bản**Nội dung**: - GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi để khái quát nghệ thuật và nội dung của văn bản- HS HĐ cá nhân, cặp đôi và báo cáo sản phẩm. |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **B1 Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**- Chia nhóm theo bàn.- Giao nhiệm vụ cho các nhóm:? Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?? Nêu nội dung chính của văn bản “ Mùa xuân nho nhỏ” **B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS** làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.**GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).**B3: Báo cáo, thảo luận****HS** báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần).**GV** hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày, nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.**B4: Kết luận, nhận định** - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.- Nhận xét và chốt sản phẩm  | **1. Nghệ thuật**- Thể thơ năm chữ, cách gieo vần liền giữa các khổ thơ đã tạo ra sự liền mạch cảm xúc.- Ngôn ngữ và hình ảnh thơ giản dị, trong sáng, giàu sức gợi- Cảm xúc chân thành, tha thiết, cho nên bài thơ trở thành tiếng lòng của nhà thơ thanh Hải với đất nước, với cuộc đời.**2. Nội dung**Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” thể hiện thành công vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên, mùa xuân đất nước. Qua đó bày tỏ lẽ sống cao đẹp là sẵn sàng dâng hiến cuộc đời mình cho đất nước. |

**3. HĐ3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

**b) Nội dung:** HS hoạt động cá nhân làm bài tập của GV giao.

**c) Sản phẩm:**

 **d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

Hình ảnh mùa xuân được khắc hoạ thật đẹp trong đoạn thơ sau:

*“Mọc giữa dòng sông xanh*

*….Tôi đưa tay tôi hứng.”*

Câu 1: Đoạn thơ trên nằm trong tác phẩm nào, của ai? Nêu hoàn cảnh ra đời tác phẩm ấy?

Câu 2: Dựa vào đoạn thơ trên, em hãy viết một đoạn văn khoảng 10 - 12 câu theo cách lập luận tổng hợp - phân tích - tổng hợp, trong đó có sử dụng phép nối và một câu chứa thành phần tình thái với chủ đề: vẻ đẹp của mùa xuân, thiên nhiên và cảm xúc của nhà thơ trước vẻ đẹp ấy (gạch dưới thành phần tình thái và những từ ngữ dùng làm phép nối).

Câu 3: Cũng trong bài thơ trên có câu:

*“Mùa xuân người cầm súng*

*Lộc giắt đầy trên lưng”*

Trong câu thơ trên từ “lộc” được hiểu như thế nào? Theo em, vì sao hình ảnh “người cầm súng” lại được tác giả miêu tả “Lộc giắt đầy trên lưng”?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV:** Chiếu bài tập

**HS:** Đọc yêu cầu của bài và làm bài

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày, các em còn lại theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

 **B4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá bài làm của HS

**4. HĐ4: Vận dụng ( VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC )**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Đoạn văn của học sinh (Sau khi đã được GV góp ý, nhận xét và chỉnh sửa).

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ** **(GV)**

? Viết đoạn văn nêu cảm nhận về một đoạn thơ mà em yêu thích trong bài thơ Mùa xuân nho nhỏ

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS** đọc lại văn bản, suy nghĩ cá nhân và viết đoạn văn.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**GV** hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm trên zalo nhóm

**HS** nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có) trên zalo nhóm lớp/môn…

\* **Hướng dẫn về nhà**: Về học kĩ nội dung của bài học và đọc, chuẩn bị trước bài “ Gò Me”

------------------------------------------